TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 399/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 619/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2018/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mộng H, sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ: tổ 9, ấp 5, xã Đ, huyện H, Tp.HCM

2. Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện S, tỉnh T.
Tạm trú: tổ 9, ấp 5, xã Đ, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 23/5/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Võ Thị Mộng H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H đăng ký kết hôn với anh Đào Văn T tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh T vào ngày 25/12/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, Quyển số 05). Sau khi kết hôn được một thời gian, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình hai bên không hòa hợp. Anh T là người không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình vợ con, có cuộc sống không minh bạch, đi đâu làm gì chị H không biết và thường xuyên phá tán tài sản của gia đình. Trong quá trình sống chung, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra mâu thuẫn,

mỗi lần vợ chồng gây gỗ là anh T bỏ nhà đi một thời gian dài mới về. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc và lo lắng cho ai nên đầu năm 2017 chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn anh T. Khi biết chị H xin ly hôn, giữa chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và anh T bỏ nhà đi từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, khoảng tháng 11/2017 anh T chỉ ghé về nhà thăm con một lần và không thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Trọng Bách L, sinh ngày 07/11/2016, hiện cháu L đang sống chung với chị H. Trường hợp ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị Mộng H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đào Văn T nên đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn Đào Văn T hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Đào Văn T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mộng H và anh Đào Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh T vào ngày 25/12/2015, do vậy hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh T nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết.

Xét thấy giữa chị H và anh T có mâu thuẫn và hai bên đã sống ly thân đầu năm 2017 đến nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân hai bên không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Phía chị H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với anh T. Phía anh T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện anh T không

có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đào Trọng Bách L, sinh ngày 07/11/2016. Chị H có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy cháu L dưới 36 tháng tuổi nên cần sự trực tiếp trông nôm, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục người mẹ. Hiện nay cháu L đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến gì đối với việc nuôi con của chị H. Do đó, xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cần giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, do đó tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con đối với anh T cho đến khi chị H có đơn yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[6] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện mối quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T là có mâu thuẫn và hai bên đã không sống chung từ đầu năm 2017 đến nay, trong thời gian ly thân không ai thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của phía nguyên đơn. Về con chung: trong thời gian vợ chồng không sống chung, con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với việc nuôi con, hơn nữa cháu L dưới 36 tháng tuổi nên cần sự trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục của người mẹ. Do đó, việc giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quyền lợi về mọi mặt cho con. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91 và Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Mộng H và anh Đào Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Đào Trọng Bách L, sinh ngày 07/11/2016 cho chị Võ Thị Mộng H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm ngưng cấp dưỡng tiền nuôi con đối với anh T cho đến khi chị H có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí:

Chị Võ Thị Mộng H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0030947 ngày 06/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã N, H. S, tỉnh T;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh